

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ ngày 12/6/2017;

Căn cứ Luật chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về Doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm”; Quyết định số 1381/QĐ-TTg ngày 12/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22/5/2012 về việc phê duyệt "Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 675/TTr-SKH&CN ngày 20/6/2019 và Giám đốc các Sở: Tài chính tại Công văn số 1465/STC-HCSN ngày 18/6/2019, Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 910/SKHĐT-KGVX ngày 18/6/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan triển khai Chương trình theo đúng mục tiêu, nội dung, đạt chất lượng, hiệu quả và đúng thời gian quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- CPUB: PCVP(VX), TH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX_{lmc304}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Dũng

**CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HỖ PHÁT TRIỂN
DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VÀ TỔ CHỨC KHOA
HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI ĐẾN NĂM 2020, ĐỊNH
HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 05/7/2019
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

I. Sự cần thiết

Doanh nghiệp khoa học và công nghệ là doanh nghiệp thực hiện sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khoa học và công nghệ để tạo ra sản phẩm, hàng hoá từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Do đó, doanh nghiệp khoa học và công nghệ (KH&CN) không chỉ là cầu nối ứng dụng KH&CN chuyển giao vào sản xuất mà còn đóng vai trò như một lực lượng sản xuất chủ lực, tạo ra những sản phẩm có giá trị gia tăng cao, đóng góp cho việc xây dựng và phát triển nền kinh tế - xã hội và GDP của đất nước.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 6 doanh nghiệp KH&CN được thành lập. Hầu hết các doanh nghiệp đều có hoạt động KH&CN và đổi mới sáng tạo thuộc các lĩnh vực như cơ khí chế tạo, nông nghiệp, xử lý chất thải. Các doanh nghiệp đã quan tâm đầu tư đổi mới công nghệ, nghiên cứu phát triển sản phẩm công nghệ, công nghệ cao thông qua việc tái đầu tư, dành những nguồn lực xứng đáng cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, số lượng doanh nghiệp KH&CN được thành lập chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh và quá thấp so với mục tiêu phát triển doanh nghiệp KH&CN giai đoạn 2013 – 2020 đã được xác định trong Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 5/4/2013 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (là thành lập từ 15 – 20 doanh nghiệp KH&CN). Ngoài ra các doanh nghiệp KH&CN của tỉnh thuộc loại doanh nghiệp nhỏ, tiềm lực về tài chính hạn hẹp nên công tác truyền thông đến công chúng còn hạn chế dẫn đến việc tiêu thụ sản phẩm gặp nhiều khó khăn.

Tổ chức KH&CN trên địa bàn tỉnh là đơn vị tiếp nhận, nghiên cứu làm chủ công nghệ nhằm phục vụ chủ yếu nhu cầu công nghệ cho vùng nông thôn miền núi của tỉnh. Bên cạnh đó, người dân và tổ chức, doanh nghiệp ở những vùng này rất cần công nghệ nhưng lại thiếu kinh phí. Trong khi đó, tổ chức KH&CN cũng cần phải có kinh phí chuyển giao để thực hiện việc tự chủ về

tài chính. Như vậy, bên cung và cầu khó có thể gặp nhau để cùng nhau phát triển.

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.0 diễn ra sâu rộng thì doanh nghiệp Việt Nam nói chung và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nói riêng cũng phải có những bước đi, lộ trình phát triển phù hợp nhằm đi trước, đón đầu, ứng dụng mạnh mẽ các kết quả KH&CN để nhanh chóng tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Trong đó, doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN sẽ là đơn vị đầu tàu trong công tác này.

Ngày 15/5/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 76/2018/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chuyển giao công nghệ. Theo đó, Chính phủ quy định các nội dung về hỗ trợ chuyển giao công nghệ, ứng dụng và đổi mới công nghệ (tại Chương III Nghị định 76/2018/NĐ-CP) cho doanh nghiệp và tổ chức khoa học và công nghệ. Đây là điểm mới của Luật chuyển giao công nghệ nhằm thúc đẩy phát triển doanh nghiệp và tổ chức khoa học và công nghệ.

Xuất phát từ thực tiễn nêu trên việc ban hành Chương trình KH&CN hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 là hết sức cần thiết nhằm góp phần thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế và sớm đưa tỉnh ta trở thành tỉnh công nghiệp hóa, hiện đại.

II. Căn cứ pháp lý

- Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;
- Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;
- Luật chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;
- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chuyển giao công nghệ;
- Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ;
- Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ (KH&CN) và tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm”; Quyết định số 1381/QĐ-TTg ngày 12/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22/5/2012 về việc phê duyệt "Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm”.

III. Mục tiêu, đối tượng, phạm vi của Chương trình

1. Mục tiêu

- a) Từ nay đến 2020:

- Hỗ trợ 03 dự án hoàn thiện, làm chủ công nghệ để thành lập mới ít nhất 03 doanh nghiệp KH&CN.

- Hỗ trợ 03 dự án hoàn thiện công nghệ tạo ra sản phẩm mới có sức cạnh tranh trên thị trường cho 03 doanh nghiệp KH&CN đã được thành lập thông qua thực hiện các nhiệm vụ KH&CN.

b) Từ 2021 đến 2025:

- Hỗ trợ 20 dự án hoàn thiện, làm chủ công nghệ để thành lập mới ít nhất 20 doanh nghiệp KH&CN.

- Hỗ trợ 25 dự án hoàn thiện công nghệ tạo ra sản phẩm mới có sức cạnh tranh trên thị trường cho 25 doanh nghiệp KH&CN đã được thành lập thông qua thực hiện các nhiệm vụ KH&CN.

- Hỗ trợ 05 dự án cho tổ chức KH&CN chuyên giao công nghệ vào địa bàn ưu đãi đầu tư, lĩnh vực ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật đầu tư.

2. Đối tượng và phạm vi hỗ trợ

Các doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh, doanh nghiệp trong nước hoạt động theo luật doanh nghiệp có tiềm năng ươm tạo doanh nghiệp KH&CN và các tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

IV. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Công tác thông tin tuyên truyền

a) Nhiệm vụ

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến về vai trò, ý nghĩa của phát triển doanh nghiệp KH&CN; chính sách, cơ chế hỗ trợ, các hoạt động phát triển doanh nghiệp KH&CN.

b) Giải pháp

- Khảo sát, đánh giá và lựa chọn doanh nghiệp có tiềm năng hình thành doanh nghiệp KH&CN. Trên cơ sở đó, tuyên truyền, vận động và hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu hoàn thiện công nghệ, sản phẩm mới làm cơ sở để thành lập doanh nghiệp KH&CN.

- Đẩy mạnh hoạt động thông tin tuyên truyền các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp KH&CN trên trang Web thành phần của Sở Khoa học và Công nghệ, trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh.

2. Hỗ trợ ươm tạo doanh nghiệp KH&CN

a) Nhiệm vụ

- Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu hoàn thiện công nghệ, sản phẩm mới, trực tiếp sản xuất sản phẩm từ kết quả KH&CN làm cơ sở thành lập doanh nghiệp KH&CN.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện của doanh nghiệp khoa học và công nghệ xây dựng, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để được công nhận là doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

b) Giải pháp thực hiện

- Tổ chức hướng dẫn các doanh nghiệp tiếp cận, tham gia thực hiện đề tài, dự án thuộc các đề án, chương trình KH&CN quốc gia, các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh theo hướng tăng cường lồng ghép các chương trình, phát huy xã hội hóa các nguồn vốn, ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện các dự án. Trong đó:

+ Đối với các dự án thuộc các đề án, chương trình KH&CN quốc gia: Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN, tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm (Chương trình 592); Chương trình đổi mới công nghệ Quốc gia... được thực hiện theo hướng dẫn hàng năm của Bộ Khoa học và Công nghệ. Kinh phí hỗ trợ, ngoài nguồn vốn TW, tỉnh sẽ bố trí đối ứng từ ngân sách tỉnh đối với các dự án có cơ cấu nguồn đối ứng của địa phương theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

+ Đối với các đề tài, dự án cấp tỉnh hàng năm được hỗ trợ theo quy định thực hiện nhiệm vụ KH&CN của tỉnh.

- Sở Khoa học và Công nghệ hướng doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để được công nhận là doanh nghiệp KH&CN.

3. Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN

a) Nhiệm vụ

- Hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN có dự án thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ.

- Hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN thực hiện dự án nghiên cứu giải mã công nghệ (công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương).

- Hướng dẫn doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong việc hưởng chính sách ưu đãi, miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp; ưu đãi tín dụng, hỗ trợ lãi suất vay, bảo lãnh để vay vốn, hỗ trợ vốn từ các tổ chức tín dụng, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia và các loại quỹ khác có liên quan; ưu đãi về sử dụng đất.

- Hỗ trợ tổ chức KH&CN có dự án chuyển giao công nghệ thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư.

b) Giải pháp thực hiện

Dự án thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ, dự án nghiên cứu giải mã công nghệ được ưu tiên đưa vào danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ để tuyển chọn, giao trực tiếp và được hỗ trợ theo quy định thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

V. Kinh phí thực hiện Chương trình, thời gian thực hiện

1. Kinh phí: Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn sự nghiệp KH&CN tỉnh, kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của Trung ương và nguồn vốn hợp pháp của doanh nghiệp (*phụ lục kèm theo*).

2. Thời gian thực hiện: Từ nay đến hết năm 2025.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì hướng dẫn tổ chức, doanh nghiệp tổ chức triển khai thực hiện đúng nội dung của Chương trình.

2. Sở Tài chính: Cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, trên cơ sở dự toán do Sở Khoa học và công nghệ lập và căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định phân bổ kinh phí./.

Phụ lục

Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 946 /QĐ-UBND ngày 05/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đợt vị phối hợp	Ghi chú
A	Năm 2020			
1	Hỗ trợ 03 dự án (được thực hiện theo hình thức nhiệm vụ khoa học công nghệ) cho tổ chức, doanh nghiệp để ươm tạo 03 doanh nghiệp KH&CN	Lựa chọn theo tuyển chọn, giao trực tiếp	Đơn vị tư vấn chuyên giao công nghệ	Tổng kinh phí của dự án sẽ được phê duyệt theo từng dự án cụ thể. Ngân sách Nhà nước hỗ trợ theo quy định
2	Hỗ trợ 03 dự án (được thực hiện theo hình thức nhiệm vụ khoa học công nghệ) cho 03 doanh nghiệp KH&CN có dự án thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ; dự án nghiên cứu giải mã công nghệ (công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương).	Lựa chọn theo tuyển chọn, giao trực tiếp	Đơn vị tư vấn chuyên giao công nghệ	Tổng kinh phí của dự án sẽ được phê duyệt theo từng dự án cụ thể. Ngân sách Nhà nước hỗ trợ theo quy định
B	Từ năm 2021 - 2025			
1	Hàng năm hỗ trợ 04 dự án (được thực hiện theo hình thức nhiệm vụ khoa học công nghệ) cho tổ chức, doanh nghiệp để ươm tạo 04 doanh nghiệp KH&CN	Lựa chọn theo tuyển chọn, giao trực tiếp	Đơn vị tư vấn chuyên giao công nghệ	Tổng kinh phí của dự án sẽ được phê duyệt theo từng dự án cụ thể. Ngân sách Nhà nước

				hỗ trợ theo quy định
2	Hàng năm hỗ trợ 05 dự án (được thực hiện theo hình thức nhiệm vụ khoa học công nghệ) cho 05 doanh nghiệp KH&CN có dự án thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ; dự án nghiên cứu giải mã công nghệ (công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương).	Lựa chọn theo tuyển chọn, giao trực tiếp	Đơn vị tư vấn chuyển giao công nghệ	Tổng kinh phí của dự án sẽ được phê duyệt theo từng dự án cụ thể. Ngân sách Nhà nước hỗ trợ theo quy định
	Hàng năm hỗ trợ 01 dự án (được thực hiện theo hình thức nhiệm vụ khoa học công nghệ) cho tổ chức KH&CN có dự án chuyển giao ứng dụng KH&CN thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh.	Lựa chọn theo tuyển chọn, giao trực tiếp	Đơn vị tư vấn chuyển giao công nghệ	Tổng kinh phí của dự án sẽ được phê duyệt theo từng dự án cụ thể. Ngân sách Nhà nước hỗ trợ theo quy định
Tổng cộng				

Ghi chú:

Các dự án được thực hiện theo hình thức nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh. Do đó quá trình thực hiện dự án tuân thủ các quy định của nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cụ thể như sau:

- Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước.

- Thông tư số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Liên Bộ Bộ Khoa học và Công nghệ và Tài chính quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước; trình tự thực hiện các dự án nêu trên theo quy định tại.

- Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn Nhà nước.

- Quyết định 25/2018/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Việc chọn mức hỗ trợ 30% là nhằm để giao tài sản hình thành từ nhiệm vụ KH&CN cho doanh nghiệp sử dụng và phát triển phù hợp với quy định tại Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ./.